

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH

TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 4 năm 2018

V/v: Ly hôn giữa anh H và chị H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp

2. Ông Phương Văn Tư

- *Thư ký phiên tòa:* bà Công Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:* ông Nông Ích Bộ, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2018. Về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đàm Đặng H, sinh năm 1978

Trú tại: Phố H- thị trấn Q - huyện Q - tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Đặng Thị H, Sinh năm 1981

Trú tại: phố T - xã T - huyện T - tỉnh Cao Bằng.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đàm Đặng H trình bày như sau: Tôi (H) và chị H kết hôn vào

ngày 05/4/2013, Việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm sống hoà thuận, hạnh phúc, đã có thời gian sống chung và có 1 con chung đặt tên là Đàm Đăng T A sinh ngày 08/01/2014 hiện nay con ở với chị H tại phố T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên nhân lý do tôi xin ly hôn chị H là vì: Trong thời gian sống chung vợ chồng không được hoà thuận, gia đình không hạnh phúc, sau khi con được 02 tháng thì chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại phố T, xã T cho đến nay. Trong quá trình chung sống tôi không hề đánh đập, chửi bới vợ, tôi luôn yêu thương vợ và con nhưng không hiểu vì lý do gì chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ không quan tâm đến chồng và gia đình chồng. Do đó, hạnh phúc gia đình không đạt được nên tôi xin ly hôn. Chúng tôi chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 03 năm 2015 đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi và chị H được ly hôn; Về con chung tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Đăng T A và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 03 năm 2018 và trong quá trình tố tụng, bị đơn Đặng Thị H trình bày như sau: Tôi (H) và anh H kết hôn vào ngày 05/4/2013, Việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm cuộc sống hoà thuận, hạnh phúc, đã có thời gian sống chung và có 01 con chung đặt tên là Đàm Đăng T A sinh ngày 08/01/2014 hiện nay con ở với tôi tại phố T – xã T - huyện T.

Nguyên nhân, lý do anh H xin ly hôn: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, cụ thể là anh H thường đòi tiền tôi lúc 5.000.000đ, lúc thì 10.000.000đ với lý do trả nợ (Tiền do lúc tôi chưa xây dựng gia đình tích góp được). Do đòi quá nhiều lần, có lúc không đáp ứng được anh H nóng nảy đập phá đồ đạc trong nhà và đuổi đánh tôi.

Ngày 08/01/2014 tôi sinh con, sau khi sinh con tôi bị sản giật anh H không những không chăm sóc mà còn suốt ngày mắng chửi. Sống trong tình cảnh như vậy, tôi không chịu đựng được. Khoảng tháng 03 năm 2014 tôi ôm con chưa đầy 02 tháng tuổi về nhà bố mẹ đẻ nương tựa cho đến nay. Từ lúc tôi về nhà bố mẹ đẻ đến nay anh H không chu cấp hỗ trợ tôi nuôi con đồng nào.

Chúng tôi đã chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 03 năm 2015 đến

nay.

Nay anh H yêu cầu được ly hôn tôi nhất trí ly hôn; Về con chung tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đàm Đăng H yêu cầu xin ly hôn với chị Đăng Thị H.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra xem xét tại phiên toà, ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1] Về tố tụng Dân sự: Anh H và chị H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Anh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là quan hệ hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng

4 năm 2013 tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung được 02 năm, cuộc sống rất hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung tên là Đàm Đặng T A sinh ngày 08/01/2014. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cụ thể là anh H thường đòi tiền, đôi lúc không đáp ứng được anh Hoà đập phá đồ đạc trong nhà và đuổi đánh chị H và đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 03/ 2015 đến nay.

Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để hai anh chị quay về đoàn tụ gia đình, nhưng anh chị tự nguyện được ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, việc anh H làm đơn xin ly hôn với chị H là có căn cứ, đúng với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh H và chị H có 01 con chung tên Đàm Đặng T A sinh ngày 08/01/2014. Hiện nay, cháu Đàm Đặng T A vẫn ở với chị H tại Phố T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy yêu cầu chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là có căn cứ, mặc dù hiện nay chị Huệ không có nguồn thu nhập ổn định nhưng vẫn đáp ứng được cuộc sống hàng ngày để nuôi con; anh H tuy có nghề lái xe nguồn thu nhập không ổn định lúc có, lúc không nên không thể nuôi con chung ăn học được tốt như chị H. Hơn nữa, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, từ lúc đẻ ra được 02 (Hai) tháng chị H bỏ về nhà Mẹ đẻ cho đến nay đều do một mình chị H lo toan anh H không hề quan tâm đến con. Do đó, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác và anh H phải cấp dưỡng hàng tháng theo qui định của pháp luật.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận anh H và chị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. **Về nuôi con chung:** Giao con chung Đàm Đặng T A, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2014 cho Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 5 năm 2018.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí:** Anh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự và 300.000đ án phí cấp dưỡng để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh theo biên lai số AB/2012/00945, ngày 05/3/2018. Anh H còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng sung công quỹ nhà nước.

5. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND - TK;
- Các đương sự;
- THADS-TK;
- UBND thị trấn Q;
- UBND xã T;
- Lu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

La Văn Viên

